

**HueWACO****CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HUẾ
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**Website: www.huewaco.com.vnEmail: info@huewaco.com.vn

Trụ sở: Số 103 đường Bùi Thị Xuân – TP.Huế

Điện thoại: 0234.3815.555

Ngày: 07/09/2026

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**1. Tên mẫu: NƯỚC SẠCH NHÀ MÁY QUẢNG TẾ 2 (ĐƠN NGUYÊN 1)****2. Vị trí lấy mẫu:** Bể chứa nước sạch**3. Ngày lấy mẫu:** 03/09/2026**4. Ngày nhận mẫu:** 03/09/2026**5. Thời gian phân tích:** 03 - 07/09/2026**6. Số lượng/Tình trạng mẫu:**

Mẫu hóa lý chứa trong chai nhựa kín khoảng 500mL/mẫu (3 chai);

Mẫu vi sinh chứa trong chai thủy tinh đã tiệt trùng khoảng 300mL/mẫu (1 chai).

7. Kết quả kiểm nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 01-1:2024/BYT QCĐP 01:2022/TT-H
1	<i>Coliform</i> (*)	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (LOD: 1)	< 1
2	<i>E.coli</i> (*)			KPH (LOD: 1)	< 1
3	Clo dư tự do (*)	mg/L	PCL.HD01.15	0,6	0,2 – 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	PCL.HD01.01	0,08	≤ 2
5	Màu sắc	TCU	PCL.HD01.14	KPH (LOD: 5)	≤ 15
6	Mùi	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
7	pH (*)	-	PCL.HD01.02	7,0	6,0 – 8,5
8	Amoni (tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,004	≤ 1
9	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,43	≤ 2

*** Ghi chú:** KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử)

(*): Phương pháp thử đã đăng ký công nhận ISO/IEC 17025:2017

*** Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu phân tích đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y Tế và Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn QCĐP 01:2022/TT-H.**PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC****P.TỔNG GIÁM ĐỐC****Mai Xuân Tấn****Cao Huy Tường Minh**



Ngày: 07/09/2026

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

1. Tên mẫu: NƯỚC SẠCH NHÀ MÁY QUẢNG TẾ 2 (ĐƠN NGUYÊN 2)

2. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch

3. Ngày lấy mẫu: 03/09/2026

4. Ngày nhận mẫu: 03/09/2026

5. Thời gian phân tích: 03 - 07/09/2026

6. Số lượng/Tình trạng mẫu:

Mẫu hóa lý chứa trong chai nhựa kín khoảng 500mL/mẫu (3 chai);

Mẫu vi sinh chứa trong chai thủy tinh đã tiệt trùng khoảng 300mL/mẫu (1 chai).

7. Kết quả kiểm nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 01-1:2024/BYT QCĐP 01:2022/TT-H
1	Coliform (*)	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (LOD: 1)	< 1
2	E.coli (*)			KPH (LOD: 1)	< 1
3	Clo dư tự do (*)	mg/L	PCL.HD01.15	0,6	0,2 – 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	PCL.HD01.01	0,11	≤ 2
5	Màu sắc	TCU	PCL.HD01.14	KPH (LOD: 5)	≤ 15
6	Mùi	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
7	pH (*)	-	PCL.HD01.02	7,0	6,0 – 8,5
8	Amoni (tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,003	≤ 1
9	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,40	≤ 2

* **Ghi chú:** KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử)

(*): Phương pháp thử đã đăng ký công nhận ISO/IEC 17025:2017

* **Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu phân tích đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y Tế và Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn QCĐP 01:2022/TT-H.

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC

Mai Xuân Tấn



Cao Huy Tường Minh

**HueWACO****CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HUẾ
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**Website: www.huewaco.com.vnEmail: info@huewaco.com.vn

Trụ sở: Số 103 đường Bùi Thị Xuân – TP.Huế

Điện thoại: 0234.3815.555

Ngày: 07/09/2026

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

- Tên mẫu:** NƯỚC SẠCH MẠNG CẤP NHÀ MÁY QUẢNG TỀ 2
- Vị trí lấy mẫu: Hộ gia đình tại 38 Lê Ngô Cát, Phường Thủy Xuân, Thành phố Huế
- Ngày lấy mẫu: 03/09/2026
- Ngày nhận mẫu: 03/09/2026
- Thời gian phân tích: 03 - 07/09/2026
- Số lượng/Tình trạng mẫu:
Mẫu hóa lý chứa trong chai nhựa kín khoảng 500mL/mẫu (3 chai);
Mẫu vi sinh chứa trong chai thủy tinh đã tiệt trùng khoảng 300mL/mẫu (1 chai).
- Kết quả kiểm nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 01-1:2024/BYT QCĐP 01:2022/TT-H
1	<i>Coliform</i>	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (LOD: 1)	< 1
2	<i>E.coli</i>			KPH (LOD: 1)	< 1
3	Clo dư tự do (*)	mg/L	PCL.HD01.15	0,4	0,2 – 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	PCL.HD01.01	0,22	≤ 2
5	Màu sắc	TCU	PCL.HD01.14	KPH (LOD: 5)	≤ 15
6	Mùi	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
7	pH (*)	-	PCL.HD01.02	7,0	6,0 – 8,5
8	Amoni (tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,004	≤ 1
9	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,43	≤ 2

* **Ghi chú:** KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử)

(*): Phương pháp thử đã đăng ký công nhận ISO/IEC 17025:2017

* **Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu phân tích đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y Tế và Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn QCĐP 01:2022/TT-H.**PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC****P.TỔNG GIÁM ĐỐC****Mai Xuân Tấn****Cao Huy Tường Minh**

**HueWACO****CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HUẾ
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**Website: www.huewaco.com.vnEmail: info@huewaco.com.vn

Trụ sở: Số 103 đường Bùi Thị Xuân – TP.Huế

Điện thoại: 0234.3815.555

Ngày: 07/09/2026

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**1. Tên mẫu: NƯỚC SẠCH MẠNG CẤP NHÀ MÁY QUẢNG TÊ 2**

2. Vị trí lấy mẫu: Hộ gia đình tại 35 Đào Tấn, Phường Thuận Hóa, Thành phố Huế

3. Ngày lấy mẫu: 03/09/2026

4. Ngày nhận mẫu: 03/09/2026

5. Thời gian phân tích: 03 - 07/09/2026

6. Số lượng/Tình trạng mẫu:

Mẫu hóa lý chứa trong chai nhựa kín khoảng 500mL/mẫu (3 chai);

Mẫu vi sinh chứa trong chai thủy tinh đã tiệt trùng khoảng 300mL/mẫu (1 chai).

7. Kết quả kiểm nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 01-1:2024/BYT QCĐP 01:2022/TT-H
1	<i>Coliform</i>	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (LOD: 1)	< 1
2	<i>E.coli</i>			KPH (LOD: 1)	< 1
3	Clo dư tự do (*)	mg/L	PCL.HD01.15	0,4	0,2 – 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	PCL.HD01.01	0,21	≤ 2
5	Màu sắc	TCU	PCL.HD01.14	KPH (LOD: 5)	≤ 15
6	Mùi	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
7	pH (*)	-	PCL.HD01.02	7,0	6,0 – 8,5
8	Amoni (tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,003	≤ 1
9	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,43	≤ 2

* **Ghi chú:** KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử)

(*): Phương pháp thử đã đăng ký công nhận ISO/IEC 17025:2017

* **Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu phân tích đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y Tế và Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn QCĐP 01:2022/TT-H.**PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC****P.TỔNG GIÁM ĐỐC****Mai Xuân Tấn****Cao Huy Tường Minh**



HueWACO

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HUẾ
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC



VLAT 1.0557
ISO/IEC 17025:2017

Website: www.huewaco.com.vn

Email: info@huewaco.com.vn

Trụ sở: Số 103 đường Bùi Thị Xuân – TP.Huế

Điện thoại: 0234.3815.555

Ngày: 07/09/2026

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

- Tên mẫu:** NƯỚC SẠCH MẠNG CẤP NHÀ MÁY QUẢNG TÊ 2
- Vị trí lấy mẫu:** Hộ gia đình tại 156 Nguyễn Huệ, Phường Thuận Hóa, Thành phố Huế
- Ngày lấy mẫu:** 03/09/2026
- Ngày nhận mẫu:** 03/09/2026
- Thời gian phân tích:** 03 - 07/09/2026
- Số lượng/Tình trạng mẫu:**
Mẫu hóa lý chứa trong chai nhựa kín khoảng 500mL/mẫu (3 chai);
Mẫu vi sinh chứa trong chai thủy tinh đã tiệt trùng khoảng 300mL/mẫu (1 chai).
- Kết quả kiểm nghiệm:**

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 01-1:2024/BYT QCĐP 01:2022/TT-H
1	Coliform	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (LOD: 1)	< 1
2	E.coli			KPH (LOD: 1)	< 1
3	Clo dư tự do (*)	mg/L	PCL.HD01.15	0,5	0,2 – 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	PCL.HD01.01	0,19	≤ 2
5	Màu sắc	TCU	PCL.HD01.14	KPH (LOD: 5)	≤ 15
6	Mùi	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
7	pH (*)	-	PCL.HD01.02	7,0	6,0 – 8,5
8	Amoni (tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,003	≤ 1
9	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,40	≤ 2

* **Ghi chú:** KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử)

(*): Phương pháp thử đã đăng ký công nhận ISO/IEC 17025:2017

* **Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu phân tích đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y Tế và Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn QCĐP 01:2022/TT-H.

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC

Mai Xuân Tấn



Cao Huy Tường Minh



HueWACO

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HUẾ
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC



Website: www.huewaco.com.vn
Trụ sở: Số 103 đường Bùi Thị Xuân – TP.Huế

Email: info@huewaco.com.vn
Điện thoại: 0234.3815.555

Ngày: 07/09/2026

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

- Tên mẫu:** NƯỚC SẠCH MẠNG CẤP NHÀ MÁY QUẢNG TẾ 2
- Vị trí lấy mẫu:** Hộ gia đình tại 95 Phạm Văn Đồng, Phường Võ Dạ, Thành phố Huế
- Ngày lấy mẫu:** 03/09/2026
- Ngày nhận mẫu:** 03/09/2026
- Thời gian phân tích:** 03 - 07/09/2026
- Số lượng/Tình trạng mẫu:**
Mẫu hóa lý chứa trong chai nhựa kín khoảng 500mL/mẫu (3 chai);
Mẫu vi sinh chứa trong chai thủy tinh đã tiệt trùng khoảng 300mL/mẫu (1 chai).
- Kết quả kiểm nghiệm:**

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 01-1:2024/BYT QCĐP 01:2022/TT-H
1	Coliform	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (LOD: 1)	< 1
2	E.coli			KPH (LOD: 1)	< 1
3	Clo dư tự do (*)	mg/L	PCL.HD01.15	0,5	0,2 – 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	PCL.HD01.01	0,20	≤ 2
5	Màu sắc	TCU	PCL.HD01.14	KPH (LOD: 5)	≤ 15
6	Mùi	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
7	pH (*)	-	PCL.HD01.02	7,0	6,0 – 8,5
8	Amoni (tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,003	≤ 1
9	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,40	≤ 2

* **Ghi chú:** KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử)

(*): Phương pháp thử đã đăng ký công nhận ISO/IEC 17025:2017

* **Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu phân tích đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y Tế và Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn QCĐP 01:2022/TT-H.

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC

Mai Xuân Tấn



Cao Huy Tường Minh

**HueWACO****CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HUẾ
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**Website: www.huewaco.com.vnEmail: info@huewaco.com.vn

Trụ sở: Số 103 đường Bùi Thị Xuân – TP.Huế

Điện thoại: 0234.3815.555

Ngày: 07/09/2026

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

- Tên mẫu:** NƯỚC SẠCH MẠNG CẤP NHÀ MÁY QUẢNG TẾ 2
- Vị trí lấy mẫu: Hộ gia đình tại Tỉnh lộ 10, Phường Mỹ Thượng, Thành phố Huế
- Ngày lấy mẫu: 03/09/2026
- Ngày nhận mẫu: 03/09/2026
- Thời gian phân tích: 03 - 07/09/2026
- Số lượng/Tình trạng mẫu:
Mẫu hóa lý chứa trong chai nhựa kín khoảng 500mL/mẫu (3 chai);
Mẫu vi sinh chứa trong chai thủy tinh đã tiệt trùng khoảng 300mL/mẫu (1 chai).
- Kết quả kiểm nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 01-1:2024/BYT QCĐP 01:2022/TT-H
1	Coliform (*)	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (LOD: 1)	< 1
2	E.coli (*)			KPH (LOD: 1)	< 1
3	Clo dư tự do (*)	mg/L	PCL.HD01.15	0,3	0,2 – 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	PCL.HD01.01	0,15	≤ 2
5	Màu sắc	TCU	PCL.HD01.14	KPH (LOD: 5)	≤ 15
6	Mùi	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
7	pH (*)	-	PCL.HD01.02	7,0	6,0 – 8,5
8	Amoni (tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	KPH (LOD: 0,003)	≤ 1
9	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,40	≤ 2

* **Ghi chú:** KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử)

(*): Phương pháp thử đã đăng ký công nhận ISO/IEC 17025:2017

* **Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu phân tích đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y Tế và Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn QCĐP 01:2022/TT-H.

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**P. TỔNG GIÁM ĐỐC****Mai Xuân Tấn****Cao Huy Tường Minh**

**HueWACO****CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HUẾ
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**Website: www.huewaco.com.vn
Trụ sở: Số 103 đường Bùi Thị Xuân – TP.HuếEmail: info@huewaco.com.vn
Điện thoại: 0234.3815.555

Ngày: 07/09/2026

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

- Tên mẫu:** NƯỚC SẠCH MẠNG CẤP NHÀ MÁY QUẢNG TẾ 2
- Vị trí lấy mẫu:** Hộ gia đình tại 72 Nguyễn Gia Thiều, Phường Phú Xuân, Thành phố Huế
- Ngày lấy mẫu:** 03/09/2026
- Ngày nhận mẫu:** 03/09/2026
- Thời gian phân tích:** 03 - 07/09/2026
- Số lượng/Tình trạng mẫu:**
Mẫu hóa lý chứa trong chai nhựa kín khoảng 500mL/mẫu (3 chai);
Mẫu vi sinh chứa trong chai thủy tinh đã tiệt trùng khoảng 300mL/mẫu (1 chai).
- Kết quả kiểm nghiệm:**

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 01-1:2024/BYT QCĐP 01:2022/TT-H
1	Coliform (*)	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (LOD: 1)	< 1
2	E.coli (*)			KPH (LOD: 1)	< 1
3	Clo dư tự do (*)	mg/L	PCL.HD01.15	0,3	0,2 – 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	PCL.HD01.01	0,18	≤ 2
5	Màu sắc	TCU	PCL.HD01.14	KPH (LOD: 5)	≤ 15
6	Mùi	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
7	pH (*)	-	PCL.HD01.02	7,0	6,0 – 8,5
8	Amoni (tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	KPH (LOD: 0,003)	≤ 1
9	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,33	≤ 2

* **Ghi chú:** KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử)

(*): Phương pháp thử đã đăng ký công nhận ISO/IEC 17025:2017

* **Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu phân tích đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y Tế và Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn QCĐP 01:2022/TT-H.**PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC****P.TỔNG GIÁM ĐỐC****Mai Xuân Tấn****Cao Huy Tường Minh**

**HueWACO****CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HUẾ
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**VLAT 1.0557
ISO/IEC 17025:2017Website: www.huewaco.com.vnEmail: info@huewaco.com.vn

Trụ sở: Số 103 đường Bùi Thị Xuân – TP.Huế

Điện thoại: 0234.3815.555

Ngày: 07/09/2026

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

- Tên mẫu:** NƯỚC SẠCH MẠNG CẤP NHÀ MÁY QUẢNG TẾ 2
- Vị trí lấy mẫu:** Hộ gia đình tại 35 Tân Đà, Phường Hương An, Thành phố Huế
- Ngày lấy mẫu:** 03/09/2026
- Ngày nhận mẫu:** 03/09/2026
- Thời gian phân tích:** 03 - 07/09/2026
- Số lượng/Tình trạng mẫu:**
Mẫu hóa lý chứa trong chai nhựa kín khoảng 500mL/mẫu (3 chai);
Mẫu vi sinh chứa trong chai thủy tinh đã tiệt trùng khoảng 300mL/mẫu (1 chai).
- Kết quả kiểm nghiệm:**

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 01-1:2024/BYT QCĐP 01:2022/TT-H
1	Coliform (*)	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (LOD: 1)	< 1
2	E.coli (*)			KPH (LOD: 1)	< 1
3	Clo dư tự do (*)	mg/L	PCL.HD01.15	0,4	0,2 – 1,0
4	Độ đục (*)	NTU	PCL.HD01.01	0,19	≤ 2
5	Màu sắc	TCU	PCL.HD01.14	KPH (LOD: 5)	≤ 15
6	Mùi	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
7	pH (*)	-	PCL.HD01.02	7,0	6,0 – 8,5
8	Amoni (tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	KPH (LOD: 0,003)	≤ 1
9	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,33	≤ 2

* **Ghi chú:** KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử)

(*): Phương pháp thử đã đăng ký công nhận ISO/IEC 17025:2017

* **Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu phân tích đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT của Bộ Y Tế và Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn QCĐP 01:2022/TT-H.**PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC****P.TỔNG GIÁM ĐỐC****Mai Xuân Tấn****Cao Huy Tường Minh**